

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:50/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Hương G, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Mạc Đăng D, khu phố 12, phường N, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Mạc Đăng D, khu phố 12, phường N, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Hương Giang và anh Nguyễn Quang Hiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Trịnh Hương G và anh Nguyễn Quang H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh H (Giới tính: nam), sinh ngày 25/10/2000 và Nguyễn Hà A (Giới tính: nữ), sinh ngày 08/11/2009. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hà A cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi

thành niên và có khả năng lao động, anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G mỗi tháng 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Hà A đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023. Còn cháu H đã đến tuổi thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí DSST: Anh H nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị G phải nộp 75 000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trịnh Hương G nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quang H được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Giang đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn theo biên lai thu số: AA/2021/0005386 ngày 25/4/2023. Như vậy chị Trịnh Hương G và anh Nguyễn Quang H đã thi hành xong khoản án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát ND thị xã Bim sơn;
 - UBND xã Đ,
- huyện Y (ĐK 15/3/2000)
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
 - Chi cục thi hành án;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

